

Số: 02/2020 /QĐST- HNGĐ

Triệu Sơn, ngày 13 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 348/2019/TLST/HNGĐ ngày 4 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Dung, sinh năm 1988

HKTT: Đồng Xá 1, xã Đồng Tiến, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ hiện nay: Thôn Lương Lợi, Xã Yên Tâm, huyện Yên Định , tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Công, sinh năm 1989

Địa chỉ: Đồng Xá 1, xã Đồng Tiến, huyện Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự ; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1988

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1989

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị D và anh Nguyễn Hữu C.

- *Về con chung*: Vợ chồng anh, chị Vợ chồng anh, chị có 01 con chung với nhau tên cháu là Nguyễn Hữu D1, sinh ngày 29/6/2018. Hiện nay cháu đang ở cùng chị D tại xã Yên T, huyện Y, tỉnh Thanh H. Ly hôn vợ chồng anh chị thỏa thuận giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu D1 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh C không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị D.

Anh C được quyền đi lại chăm sóc con chung, chị D và các thành viên trong gia đình không được ngăn cấm cản trở.

- *Về tài sản và phân nợ*: Vợ chồng anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Vợ chồng anh, chị thỏa thuận, chị D nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn) chị D đã nộp theo biên lai số AA/2018/0003752 ngày 03 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn được trừ 150.000 tiền án phí ly hôn sơ thẩm, trả lại cho chị D 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKS Triệu Sơn
- Chi cục thi hành án Triệu Sơn
- UBND xã Đồng Tiến
- phòng Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Lê Thị Thủy

